

PHỤ LỤC SỐ 02 (TỔNG HỢP)
ĐIỀU CHỈNH GIẢM KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn

Mã số đơn sử dụng ngân sách: 1062378

Chương: 413.

(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-SKHĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: đồng

Mã nguồn	Mã số CTMTQG	Mã số Tiểu chương trình, dự án	Loại-Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
						Ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách tỉnh (Mã dự phòng 001)
				A. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	154.960.000	-	154.960.000
			340-341	I. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	154.960.000		154.960.000
				1. Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	154.960.000		154.960.000
12	0490	0493	340-341	1.1 Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; Nội dung 5, thuộc nội dung thành phần số 3.	154.960.000		154.960.000

PHỤ LỤC SỐ 02 (CHI TIẾT)

ĐIỀU CHỈNH GIẢM KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn

Mã số đơn sử dụng ngân sách: 1062378

Chương: 413.

(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-SKHĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: đồng

Mã nguồn	Mã số CTM TQG	Mã số Tiểu chương trình, dự án	Loại-Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
						Ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách tỉnh	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư		Đơn vị trực thuộc (Nếu có)	
								Ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách tỉnh (Mã dự phòng 001)	Ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách tỉnh
				A. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	154.960.000	-	154.960.000		154.960.000		
			340-341	I. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	154.960.000	-	154.960.000		154.960.000		
				1. Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	154.960.000		154.960.000		154.960.000		
12	0490	0493	340-341	1.1 Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; Nội dung 5, thuộc nội dung thành phần số 3.	154.960.000		154.960.000		154.960.000		